TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN V** **TỈNH SƠN LA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 03/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 26/4/2023
V/v: Xin ly hôn.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V, TỈNH SƠN LA

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Xuân Hiếu

Các hội thẩm nhân dân: Ông Mùi Văn Huấn và bà Trịnh Thị Kim Oông

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Bàn Văn Sơn – Thư ký Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Sơn La.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Bà Mùi Thị Quyên - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Sơn La, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 37/2023/TLST- HNGĐ ngày 27 tháng 02 năm 2023, về việc " Xin ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2023/QĐXX - HNGĐ ngày 27 tháng 3 năm 2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ông Mùa A D, sinh năm 1967; địa chỉ: Bản C, xã L, huyện V, tỉnh Sơn La. Có mặt.

- *Bị đơn*: Bà Sồng Thị M, sinh năm 1967; địa chỉ: Bản C, xã L, huyện V, tỉnh Sơn La. Hiện đang cai nghiện tại Cơ sở điều trị nghiện ma túy tỉnh Sơn La. Vắng mặt (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện ngày 24/3/2023 và bản tự khai ngày 27/02/2023 và tại phiên tòa, nguyên đơn ông Mùa A D trình bày: Ông và bà Sồng Thị M sống với nhau như vợ chồng từ năm 1984, trên cơ sở tự nguyện, không có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Sau khi chung sống với nhau như vợ chồng, ông bà sống hạnh phúc đến năm 2014 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bà Sồng Thị M nghiện chất ma túy, mặc dù đã được gia đình và chính quyền địa phương đưa đi cai nghiện 03 lần, nhưng bà Mê vẫn không từ bỏ được ma túy và tiếp tục phải đi chữa trị tại Cơ sở điều trị nghiện ma túy tỉnh Sơn La. Nay ông Mùa

A D thấy tình cảm vợ chồng không còn, ông đề nghị Toà án giải quyết cho ông được ly hôn với bà Sồng Thị M.

Về con chung: Trong thời gian chung sống với nhau như vợ chồng, ông Mùa A D và bà Sồng Thị M có 04 con chung, Mùa A V, sinh ngày 09/9/1985; Mùa Thị G, sinh ngày 04/7/1989; Mùa Thị D, sinh ngày 05/01/1990; Mùa A M, sinh ngày 26/01/1997. Hiện nay, các cháu đã trưởng thành, có đầy đủ năng lực hành vi dân sự và đều đã xây dựng gia đình riêng.

Về tài sản chung, nợ chung: Ông Mùa A D không yêu cầu Toà án xem xét giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 28/02/2023 và tại buổi hòa giải ngày 24/3/2023, bị đơn bà Sồng Thị M trình bày:

Bà hoàn toàn nhất trí với phần trình bày của ông Mùa A D về thời gian kết hôn, điều kiện kết hôn, nguyên nhân mâu thuẫn và thời gian sống ly thân của hai vợ chồng. Ngoài ra, hai ông, bà không có mâu thuẫn nào khác.

- Về tình cảm: Nay xét thấy tình cảm vợ chồng vẫn còn, bà không nhất trí ly hôn.

- Về con chung: Có 04 cháu, Mùa A D và bà Sồng Thị M có 04 con chung, Mùa A V, sinh ngày 09/9/1985; Mùa Thị G, sinh ngày 04/7/1989; Mùa Thị D, sinh ngày 05/01/1990; Mùa A M, sinh ngày 26/01/1997. Hiện nay, các cháu đã trưởng thành, có đầy đủ năng lực hành vi dân sự và đều đã xây dựng gia đình riêng.

Về tài sản chung, nợ chung: Ông, Bà không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa:

Về trình tự tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục tố tụng, ban hành các quyết định đúng quy định của pháp luật. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã làm đúng trình tự thủ tục tố tụng. Nguyên đơn, bị đơn chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật.

Đề nghị áp dụng vào điểm a mục 3 Nghị quyết: 35/2000/NQ-QH10 ngày 09/6/2000 của Quốc hội về việc thi hành Luật hôn nhân và gia đình năm 2000; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Về quan hện hôn nhân: Ông Mùa A D và bà Sồng Thị M tự nguyện tìm hiểu và chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1984 trên cơ sở tự nguyện. Ông Mùa A D và bà Sồng Thị M không có đăng ký kết hôn, căn cứ điểm a mục 3 Nghị

quyết: 35/2000/NQ-QH10 ngày 09/6/2000 của Quốc hội về việc thi hành Luật hôn nhân và gia đình năm 2000. Tính đến trước ngày 03/01/1987, ông Mùa A D và bà Sồng Thị M có đủ điều kiện kết hôn theo quy định, do vậy hôn nhân giữa ông D và bà M là hôn nhân hợp pháp. Đề nghị xử cho ông Mùa A D được ly hôn với bà Sồng Thị M.

Về con chung: Hiện nay, các cháu Mùa A V, sinh ngày 09/9/1985; Mùa Thị G, sinh ngày 04/7/1989; Mùa Thị D, sinh ngày 05/01/1990; Mùa A M, sinh ngày 26/01/1997 đã trưởng thành, có đầy đủ năng lực hành vi dân sự và đều đã xây dựng gia đình riêng. Do đó, không đề cập đến việc giải quyết.

Ông Mùa A D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án xin ly hôn theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng:* Ông Mùa A D và bà Sồng Thị M đều có hộ khẩu thường trú tại: Bản C, xã L, huyện V, tỉnh Sơn La. Ông Mùa A D có đơn xin ly hôn với bà Sồng Thị M, Tòa án nhân dân huyện V thụ lý giải quyết là đúng với quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn bà Sồng Thị M quá trình giải quyết vụ kiện, bà đang tập trung cai nghiện tại Cơ sở điều trị nghiện ma túy tỉnh Sơn La nên bà Mê có đơn xét xử vắng mặt theo quy định khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] *Về quan hệ hôn nhân:* Ông Mùa A D và bà Sồng Thị M tự nguyện tìm hiểu và chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1984 trên cơ sở tự nguyện. Ông Mùa A D và bà Sồng Thị M không có đăng ký kết hôn căn cứ điểm a khoản 3 Nghị quyết: 35/2000/NQ-QH10 ngày 09/6/2000 của Quốc hội về việc thi hành Luật hôn nhân và gia đình. Tính đến trước ngày 03/01/1987, ông Mùa A D và bà Sồng Thị M có đủ điều kiện kết hôn theo quy định, do vậy hôn nhân giữa ông Mùa A D và bà Sồng Thị M là hôn nhân thực tế và hợp pháp.

[3] *Về con chung:* Trong thời gian chung sống với nhau như vợ chồng, ông Mùa A D và bà Sồng Thị M có 04 con chung là Mùa A V, sinh ngày 09/9/1985; Mùa Thị G, sinh ngày 04/7/1989; Mùa Thị D, sinh ngày 05/01/1990; Mùa A M, sinh ngày 26/01/1997. Hiện nay, các cháu đều đã đủ 18 tuổi, có đầy đủ năng lực pháp luật và năng lực hành vi, do đó các bên đương sự không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết vấn đề cấp dưỡng, nuôi con. Do vậy, Hội đồng xét xử không đề cập đến việc giải quyết về con chung.

[4] *Về tài sản chung, nợ chung:* Các bên đương sự không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết. Do đó, Tòa án không đặt vấn đề xem xét, giải quyết.

[5] *Về án phí:* Ông Mùa A D là nguyên đơn, do vậy phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57 Luật hôn nhân và gia đình; Khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điểm a mục 3 Nghị quyết: 35/2000/NQ-QH10 ngày 09/6/2000 của Quốc hội về việc thi hành Luật hôn nhân và gia đình năm 2000; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc Hội. Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho ông Mùa A D được ly hôn với bà Sồng Thị M.

2. Về con chung: Hiện nay, các cháu Mùa A V; Mùa Thị G; Mùa Thị D và Mùa A M đều đã trưởng thành, có đầy đủ năng lực pháp luật và năng lực hành vi, có cuộc sống riêng, do vậy không đề cập đến việc giải quyết về con chung.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

4. Về án phí: Ông Mùa A D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm xin ly hôn là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) được khấu trừ vào dự phí xin ly hôn ông Mùa A D đã nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tiền số: AA/2021/0000050 ngày 27/02/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Sơn La.

5. *Về quyền kháng cáo:*

Ông Mùa A D có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bà Sồng Thị M có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc tống đạt bản án theo thủ tục hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Xuân Hiếu

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKS huyện; VKS tỉnh
- TAND tỉnh Sơn la;
- THADS huyện V;
- UBND xã L;
- Lưu HS.